TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Huỳnh Ngọc Hoa.
2. Ông Nguyễn Tấn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vương Thị Bình Y, sinh năm 1988; HKTT: 20/4H, ấp V3, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ cư trú: 41/4, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

2. Bị đơn: anh Đinh Thế T, sinh năm 1981; Địa chỉ: 41/4, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vương Thị Bình Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị Y và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn bất hòa, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh T thường nghi ngờ ghen tuông vô cớ, còn ham chơi cờ bạc, chị Y nhiều lần phải trả nợ thay. Chị Y nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không sửa đổi nên từ tháng 5/2019, chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, không còn chung sống và thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng với anh T. Chị Y xác

định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên xin ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị Y xác định không có.

** Bị đơn anh Đinh Thế T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

* Tại phiên tòa, chị Y giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày nêu trên.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất*:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết tranh chấp: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y; về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét; chị Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Vương Thị Bình Y khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Đinh Thế T có nơi cư trú tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Đinh Thế T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết tranh chấp của vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vương Thị Bình Y và anh Đinh Thế T tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2011, có đăng ký kết hôn, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, là hôn nhân hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên chị Y xin ly hôn. Xét thời điểm hiện tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực, việc kết hôn của chị H và anh P thỏa mãn các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này, chị Y và anh T cũng không có tranh chấp về tài sản nên Tòa án áp dụng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết. Chị Y được quyền đơn phương xin ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo chị Y trình bày nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra tranh cãi. Anh T thường nghi ngờ ghen tuông, ham chơi cờ bạc, chị Y nhiều lần khuyên giải nhưng không sửa đổi, phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân do Tòa án thu thập được. Từ tháng 5/2019 cho đến nay,

chị Y đã về nhà cha mẹ ruột ở, không còn chung sống và thực hiện nghĩa vụ chung của vợ chồng với anh T. Về phía anh T, anh T không tham gia trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, qua đó thể hiện việc anh T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân của chính mình. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Y và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho ly hôn giữa chị Y và anh T.

[2.2] Về con chung: chị Y trình bày không có, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Do vậy, đủ cơ sở xác định chị Y và anh T trong quá trình chung sống không có con chung nên không đặt ra xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị Y xác định không có. Do anh T vắng mặt, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên không đủ cơ sở xác định chị Y và anh T trong thời gian chung sống không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, chị Y không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, trường hợp có phát sinh tranh chấp, các bên được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: chị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Về quyền kháng cáo: các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 8, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vương Thị Bình Y.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vương Thị Bình Y và anh Đinh Thế T.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: chị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007571 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Y được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Thi hành án dân sự H. Thống Nhất;
- Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng